

Số: /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 6 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ  
đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động  
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 190/HĐND-PC ngày 12/6/2019 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 1148-KL/TU ngày 20/6/2019 về việc thống nhất thông qua Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh;

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Công tác luân chuyển, điều động cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và cán bộ trẻ là nhiệm vụ cần thiết, để tạo nguồn, đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ trước mắt và lâu dài, nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết 65/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của HĐND tỉnh về các cơ chế, chính sách phục vụ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2007-2010 và định hướng đến năm 2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 457/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 quy định chế độ chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được điều động, luân chuyển. Ngày 20/3/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 475/QĐ-UBND công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2016, trong đó có Quyết định 457/2008/QĐ-UBND của UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ kể từ ngày 01/01/2016, lý do hết hiệu lực là Quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết 65/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của HĐND tỉnh về các cơ chế, chính sách phục vụ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2007-2010 và định hướng đến năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 11 Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ quy định: *thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển gồm: bố trí nhà ở công vụ, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí, nhất là ở địa bàn khó khăn; bảo lưu chế độ, phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển nếu chức danh luân chuyển có chế độ, phụ cấp trách nhiệm thấp hơn.* Bộ Chính trị giao cho Ban Cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xây dựng và ban hành quy định về chế độ chính sách đối với cán bộ luân chuyển. Tuy nhiên, hiện nay Chính phủ chưa quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển theo trách nhiệm được giao tại khoản 2 Điều 13 Quy định số 98-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Tại Điều 15 Quy định số 01-QĐ/TU ngày 15/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trẻ quy định: *thực hiện chế độ bố trí nhà công vụ, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí nhất là địa bàn khó khăn và các chế độ khác theo quy định hiện hành. Cán bộ luân chuyển đảm nhiệm chức danh nào, ở địa bàn nào thì được hưởng chế độ, chính sách theo chức danh đó, địa bàn đó; bảo lưu chế độ, phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển nếu chức danh luân chuyển có chế độ, phụ cấp trách nhiệm thấp hơn.* Tại Điều 19 Quy định số 01-QĐ/TU ngày 15/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định: *Ban Cán sự đảng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ được điều động, luân chuyển.*

Do vậy, trong khi Chính phủ chưa ban hành quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển theo trách nhiệm được giao tại khoản 2 Điều 13 Quy định số 98-QĐ/TW của Bộ Chính trị; thực hiện nhiệm vụ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy việc ban hành Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Thực hiện đầy đủ các quy trình, thủ tục và đúng theo thẩm quyền quy định của Nhà nước về việc xây dựng và ban hành chính sách.

Làm căn cứ để UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

Thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, nhằm động viên cán bộ được luân chuyển, điều động thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO CHÍNH SÁCH**

UBND tỉnh giao Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Quy định Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, lấy ý kiến tham gia góp ý của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở các ý kiến tham gia góp ý, thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo chính sách và trình UBND tỉnh. UBND tỉnh đã tổ chức họp đề xem xét cho ý kiến, trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết, đồng thời trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến.

Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, quy định thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh: *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp”*. Sở Nội vụ đã có văn bản đề nghị Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho ý kiến về chính sách hỗ trợ và đã có ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính (tóm tắt ý kiến của các Bộ: *việc xây dựng chính sách là phù hợp, về mức hỗ trợ đề nghị tỉnh xem xét quyết định cho phù hợp đảm bảo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ, đề nghị UBND tỉnh Quảng Ngãi trình HĐND tỉnh Quảng Ngãi xem xét, quyết định theo thẩm quyền*).

Thường trực HĐND tỉnh đã chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (tại Công văn số 190/HĐND-PC ngày 12/6/2019).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất đối với dự thảo Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh (tại Kết luận số 1148-KL/TU ngày 20/6/2019).

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục: gồm 6 Điều**

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- Điều 2. Điều kiện, thời gian hưởng chính sách
- Điều 3. Các chính sách hỗ trợ
- Điều 4. Nguồn kinh phí chi trả
- Điều 5. Tổ chức thực hiện.
- Điều 6: Hiệu lực thi hành.

## **2. Nội dung cơ bản**

### **2.1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định **chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý** (sau đây gọi tắt là *cán bộ*) được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, từ cấp huyện lên cấp tỉnh; từ cấp huyện xuống cấp xã, từ cấp xã lên cấp huyện và luân chuyển, điều động ngang cấp (từ cấp huyện sang cấp huyện, từ cấp xã sang cấp xã) theo Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **2.2. Đối tượng áp dụng**

a) Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, địa phương.

b) Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ các huyện, thành ủy quản lý được Ban Thường vụ các huyện, thành ủy luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, địa phương.

c) Cán bộ giữ chức vụ trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ trẻ được Thường trực Tỉnh ủy thống nhất cho ý kiến đề cơ quan có thẩm quyền quyết định luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, địa phương.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ được luân chuyển, điều động.

### **2.3. Nghị quyết này không áp dụng đối với cán bộ được điều động trong các trường hợp sau:**

a) Điều động do nhu cầu cá nhân.

b) Điều động do không trùng cử đối với các chức danh được bầu cử ở địa phương.

c) Điều động do có kết luận vi phạm (bị kỷ luật hoặc không bị kỷ luật) mà không bố trí ở nơi công tác cũ nên điều động sang vị trí công tác khác.

d) Điều động do 02 năm liên tiếp được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc 02 năm liên tiếp, trong đó có 01 năm được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ.

đ) Điều động do sắp xếp tổ chức, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

### **2.4. Nội dung của chính sách**

#### **2.4.1. Điều kiện, thời gian hưởng các chính sách hỗ trợ**

a) *Điều kiện hưởng các chính sách hỗ trợ*

Cán bộ được luân chuyển, điều động chỉ được hưởng các chính sách hỗ trợ này khi khoảng cách từ nơi thường trú tới cơ quan được luân chuyển, điều động đến từ 15 km trở lên.

### *b) Thời gian hưởng các chính sách hỗ trợ*

- Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, từ cấp huyện xuống cấp xã và luân chuyển điều động ngang cấp được hỗ trợ sinh hoạt phí, hỗ trợ đi lại và hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian luân chuyển, điều động nhưng không quá 05 năm.

- Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp huyện được hỗ trợ sinh hoạt phí, hỗ trợ đi lại trong thời gian 06 tháng đầu; được hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian luân chuyển, điều động nhưng không quá 5 năm.

- Chấm dứt các khoản hỗ trợ (*tiền thuê nhà ở, sinh hoạt phí, đi lại*) đối với cán bộ được điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp huyện kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao đất để xây dựng nhà ở theo quy định tại Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của UBND tỉnh.

### **2.4.2. Các chính sách hỗ trợ**

#### **2.4.2.1. Hỗ trợ ban đầu**

Cán bộ được luân chuyển, điều động được hỗ trợ 01 lần ban đầu như sau:

a) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện:

a1) Về các huyện đồng bằng, thành phố: 6.000.000 đồng.

a2) Về các huyện Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ: 7.500.000 đồng.

a3) Về các huyện Tây Trà, Sơn Tây, Lý Sơn: 10.500.000 đồng.

b) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh: 3.000.000 đồng.

c) Cán bộ được luân chuyển, điều động ngang ở cấp huyện:

c1) Các huyện miền núi, đồng bằng sang huyện đồng bằng, thành phố; từ thành phố sang huyện đồng bằng: 3.000.000 đồng.

c2) Các huyện đồng bằng, thành phố, miền núi sang các huyện miền núi Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ: 4.500.000 đồng.

c3) Các huyện đồng bằng, thành phố, miền núi sang các huyện miền núi Tây Trà, Sơn Tây và huyện đảo Lý Sơn: 6.000.000 đồng.

d) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã: 3.000.000 đồng; từ cấp xã lên cấp huyện: 2.000.000 đồng.

e) Cán bộ được luân chuyển, điều động ngang ở cấp xã: 3.000.000 đồng.

#### **2.4.2.2. Hỗ trợ sinh hoạt phí**

Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện; luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh; luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã; luân chuyển, điều động từ cấp xã lên cấp huyện; luân

chuyển, điều động ngang cấp được hỗ trợ sinh hoạt phí hàng tháng: 1.500.000 đồng.

#### **2.4.2.3. Hỗ trợ đi lại**

Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện; luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh; luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã; luân chuyển, điều động từ cấp xã lên cấp huyện; luân chuyển, điều động ngang cấp được hỗ trợ đi lại hàng tháng như sau:

a) Khoảng cách từ nơi thường trú đến nơi công tác từ 15 km đến dưới 40 km: 1.000.000 đồng.

b) Khoảng cách từ nơi thường trú đến nơi công tác từ 40 km trở lên: 1.500.000 đồng.

#### **2.4.2.4. Bố trí nhà ở công vụ**

Cán bộ được luân chuyển, điều động đến nơi làm việc mới, được bố trí ở nhà công vụ. Trường hợp cơ quan không bố trí được nhà công vụ mà phải thuê nhà ở, thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở như sau:

a) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh được hỗ trợ hàng tháng 2.000.000 đồng để thuê nhà ở.

b) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện; luân chuyển, điều động ngang cấp huyện; luân chuyển, điều động từ cấp xã về cấp huyện được hỗ trợ hàng tháng 1.000.000 đồng để thuê nhà ở. Riêng cán bộ được luân chuyển, điều động về địa bàn thành phố Quảng Ngãi được hỗ trợ 2.000.000 đồng để thuê nhà ở.

c) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã; luân chuyển, điều động ngang cấp xã được hỗ trợ hàng tháng 700.000 đồng để thuê nhà ở.

### **2.5. Nguồn kinh phí chi trả**

Kinh phí chi trả cho chính sách này do ngân sách địa phương cấp. Cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động đến lập dự trù kinh phí để cấp phát cho đối tượng và quyết toán với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

### **2.6. Giải pháp thực hiện chính sách**

Sau khi được HĐND tỉnh thông qua nghị quyết, UBND tỉnh sẽ cụ thể hóa để triển khai thực hiện Nghị quyết này và giao nhiệm vụ cụ thể các các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách này.

Bố trí đủ nguồn lực để thực hiện đạt được mục tiêu của chính sách này.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

## **V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

## **1. Về thời gian hưởng các chính sách hỗ trợ**

UBND tỉnh dự thảo thời gian hưởng các chính sách hỗ trợ như sau:

- Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh về cấp huyện, từ cấp huyện về cấp xã và luân chuyển điều động ngang cấp được hỗ trợ sinh hoạt phí, hỗ trợ đi lại và hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian luân chuyển, điều động nhưng không quá 05 năm.

- Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp huyện được hỗ trợ sinh hoạt phí, hỗ trợ đi lại trong thời gian 06 tháng đầu.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy có ý kiến: Tất cả cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh về cấp huyện, từ cấp huyện về cấp xã, từ cấp huyện lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp huyện và ngang cấp được hưởng chính sách trong thời gian luân chuyển, điều động nhưng không quá 05 năm; không phân biệt cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp huyện được hỗ trợ sinh hoạt phí, hỗ trợ đi lại trong thời gian 06 tháng đầu.

## **2. Về chính sách hỗ trợ ban đầu**

a) UBND tỉnh dự thảo quy định: Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh được hỗ trợ 01 lần ban đầu là 3.000.000 đồng.

Ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy: đề nghị điều chỉnh mức hỗ trợ là 6.000.000 đồng (*bằng mức hỗ trợ cho cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh về các huyện đồng bằng*).

b) UBND tỉnh dự thảo quy định: Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã được hỗ trợ 01 lần ban đầu là: 3.000.000 đồng; từ cấp xã lên cấp huyện: 2.000.000 đồng.

Ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy: đề nghị điều chỉnh mức hỗ trợ 3.000.000 đồng cho cán bộ từ cấp xã lên cấp huyện (*bằng mức hỗ trợ cho cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã*).

## **3. Về bố trí nhà ở công vụ**

UBND tỉnh dự thảo quy định: Cán bộ được luân chuyển, điều động đến nơi làm việc mới, được bố trí ở nhà công vụ. Trường hợp cơ quan không bố trí được nhà công vụ mà phải thuê nhà ở, thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở như sau:

a) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh được hỗ trợ hàng tháng 2.000.000 đồng để thuê nhà ở.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị nâng mức hỗ trợ hàng tháng lên 3.000.000 đồng.

b) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh về cấp huyện; luân chuyển, điều động ngang cấp huyện; luân chuyển, điều động từ cấp xã lên cấp huyện được hỗ trợ hàng tháng 1.000.000 đồng để thuê nhà ở.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị nâng mức hỗ trợ hàng tháng lên 2.000.000 đồng.

Khoản 1 Điều 11 Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ quy định: *thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển gồm: bố trí nhà ở công vụ, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí, nhất là ở địa bàn khó khăn*; Tại Điều 15 Quy định số 01-QĐ/TU ngày 15/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trẻ quy định chế độ chính sách đối với cán bộ luân chuyển, điều động quy định: *thực hiện chế độ bố trí nhà công vụ, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí, nhất là ở địa bàn khó khăn*. Do đó, UBND tỉnh xây dựng quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ được luân chuyển, điều động không như nhau mà tùy phạm vi, địa bàn cán bộ được luân chuyển, điều động đến để xây dựng chính sách phù hợp.

Về mức hỗ trợ: đối với cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh được hỗ trợ hàng tháng 2.000.000 đồng; cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh về cấp huyện, luân chuyển, điều động ngang cấp huyện; luân chuyển, điều động từ cấp xã lên cấp huyện được hỗ trợ hàng tháng 1.000.000 đồng để thuê nhà ở là hợp lý.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP(NC), TH, CBTH;
- Lưu: VT, NC, v387.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Căng**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: /2019/NQ-HĐND  
**Dự thảo**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2019

### **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ... / ..../2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định **chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý** (sau đây gọi tắt là *cán bộ*) **được luân chuyển, điều động** từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, từ cấp huyện lên cấp tỉnh; từ cấp huyện xuống cấp xã, từ cấp xã lên cấp huyện và luân chuyển, điều động ngang cấp (từ cấp huyện sang cấp huyện, từ cấp xã sang cấp xã) theo Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, địa phương.

b) Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ các huyện, thành ủy quản lý được Ban Thường vụ các huyện, thành ủy luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, địa phương.

c) Cán bộ giữ chức vụ trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ trẻ được Thường trực Tỉnh ủy thống nhất cho ý kiến đề cơ quan có thẩm quyền quyết định luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, địa phương.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ được luân chuyển, điều động.

3. Nghị quyết này không áp dụng đối với cán bộ được điều động trong các trường hợp sau

a) Điều động do nhu cầu cá nhân.

b) Điều động do không trùng cử đối với các chức danh được bầu cử ở địa phương.

c) Điều động do có kết luận vi phạm (bị kỷ luật hoặc không bị kỷ luật) mà không bố trí ở nơi công tác cũ nên điều động sang vị trí công tác khác.

d) Điều động do 02 năm liên tiếp được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc 02 năm liên tiếp, trong đó có 01 năm được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ.

đ) Điều động do sắp xếp tổ chức, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

## **Điều 2. Điều kiện, thời gian hưởng chính sách**

### 1. Điều kiện hưởng các chính sách hỗ trợ

Cán bộ được luân chuyển, điều động chỉ được hưởng các chính sách hỗ trợ này khi khoảng cách từ nơi thường trú tới cơ quan được luân chuyển, điều động đến từ 15 km trở lên.

## 2. Thời gian hưởng các chính sách hỗ trợ

a) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, từ cấp huyện xuống cấp xã và luân chuyển điều động ngang cấp được hỗ trợ sinh hoạt phí, hỗ trợ đi lại và hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian luân chuyển, điều động nhưng không quá 05 năm.

b) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp huyện được hỗ trợ sinh hoạt phí, hỗ trợ đi lại trong thời gian 06 tháng đầu; được hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian luân chuyển, điều động nhưng không quá 5 năm.

c) Chấm dứt các khoản hỗ trợ (*tiền thuê nhà ở, sinh hoạt phí, đi lại*) đối với cán bộ được điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp huyện kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao đất để xây dựng nhà ở theo quy định tại Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của UBND tỉnh.

### **Điều 3. Các chính sách hỗ trợ**

#### 1. Hỗ trợ ban đầu

Cán bộ được luân chuyển, điều động được hỗ trợ 01 lần ban đầu như sau:

1.1. Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện:

a) Về các huyện đồng bằng, thành phố: 6.000.000 đồng.

b) Về các huyện Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ: 7.500.000 đồng.

c) Về các huyện Tây Trà, Sơn Tây, Lý Sơn: 10.500.000 đồng.

1.2. Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh: 3.000.000 đồng.

1.3. Cán bộ được luân chuyển, điều động ngang ở cấp huyện:

a) Các huyện miền núi, đồng bằng sang huyện đồng bằng, thành phố; từ thành phố sang huyện đồng bằng: 3.000.000 đồng.

b) Các huyện đồng bằng, thành phố, miền núi sang các huyện miền núi Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ: 4.500.000 đồng.

c) Các huyện đồng bằng, thành phố, miền núi sang các huyện miền núi Tây Trà, Sơn Tây và huyện đảo Lý Sơn: 6.000.000 đồng.

1.4. Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã: 3.000.000 đồng; từ cấp xã lên cấp huyện: 2.000.000 đồng.

1.5. Cán bộ được luân chuyển, điều động ngang ở cấp xã: 3.000.000 đồng.

#### 2. Hỗ trợ sinh hoạt phí

Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện; luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh; luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã; luân chuyển, điều động từ cấp xã lên cấp huyện; luân

chuyển, điều động ngang cấp được hỗ trợ sinh hoạt phí hàng tháng: 1.500.000 đồng.

### 3. Hỗ trợ đi lại

Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện; luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh; luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã; luân chuyển, điều động từ cấp xã lên cấp huyện; luân chuyển, điều động ngang cấp được hỗ trợ đi lại hàng tháng như sau:

a) Khoảng cách từ nơi thường trú đến nơi công tác từ 15 km đến dưới 40 km: 1.000.000 đồng.

b) Khoảng cách từ nơi thường trú đến nơi công tác từ 40 km trở lên: 1.500.000 đồng.

### 4. Bố trí nhà ở công vụ

Cán bộ được luân chuyển, điều động đến nơi làm việc mới, được bố trí ở nhà công vụ. Trường hợp cơ quan không bố trí được nhà công vụ mà phải thuê nhà ở, thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở như sau:

a) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh được hỗ trợ hàng tháng 2.000.000 đồng để thuê nhà ở.

b) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện; luân chuyển, điều động ngang cấp huyện; luân chuyển, điều động từ cấp xã về cấp huyện được hỗ trợ hàng tháng 1.000.000 đồng để thuê nhà ở. Riêng cán bộ được luân chuyển, điều động về địa bàn thành phố Quảng Ngãi được hỗ trợ 2.000.000 đồng để thuê nhà ở.

c) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã; luân chuyển, điều động ngang cấp xã được hỗ trợ hàng tháng 700.000 đồng để thuê nhà ở.

## **Điều 4. Nguồn kinh phí chi trả**

Kinh phí chi trả cho chính sách này do ngân sách địa phương cấp.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày .... tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày....tháng.... năm 2019./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND Quốc Hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**BÙI THỊ QUỲNH VÂN**